

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HSST

Ngày: 22/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Triệu Thị Biên và bà Ma Thị Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyến, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tràng Đức Ng (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 19/9/1990 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tràng Văn L và con bà Ma Thị H; vợ: Đồng Thị Th; con: có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lục Văn Ch, Chức vụ: Phó Trưởng phòng, Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện C (nay là Phó Chánh văn phòng HĐND - UBND huyện C), tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Tràng Văn L, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. Bà Ma Thị H, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

3. Anh Ma Đức Tr, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/4/2022, Trạm kiểm lâm Q thuộc Hạt Kiểm lâm huyện C, tỉnh Bắc Kạn phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn kiểm tra, phát hiện một phần diện tích rừng (qua đo đạc sơ bộ bản đầu xác định được tổng diện tích rừng bị phát phá là 7.353m^2) tại lô 40 khoảnh 8 tiểu khu 253 thuộc thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (theo bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã Đ thuộc thửa đất số 311 tờ bản đồ số 01) bị người dân phát phá trái phép cây cối tự nhiên lấy mặt bằng để canh tác, trồng trọt. Quá trình điều tra, xác minh ban đầu xác định trong tổng số diện tích bị phát phá trên là do Tràng Đức Ng một mình trực tiếp phát phá trái phép vào khoảng cuối tháng 1 năm 2022 với mục đích để lấy đất canh tác (trồng rừng).

Ngày 07/6/2022, Hạt kiểm lâm huyện C đã tiến hành bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để tiến hành điều tra, xác minh theo quy định.

Ngày 08/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương xã Đ và những người có liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả sử dụng máy định vị toàn cầu (GPS - MAP 78) để đo đạc, thống kê xác định tổng diện tích rừng bị Tràng Đức Ng phát phá trái phép tại lô 40 khoảnh 8 tiểu khu 253 thuộc thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là 6.787m^2 (sáu nghìn bảy trăm tám mươi bảy mét vuông). Qua khám nghiệm xác định trên phần diện tích bị phát phá đã được đốt dọn trồng cây mỡ. Tổng số 52 thân cây gỗ các loại còn tại hiện trường có tổng khối lượng gỗ là $6,680\text{m}^3$ (sáu phẩy sáu tám mươi mét khối) gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII và qua kiểm đếm có 52 gốc cây gỗ tự nhiên có tổng khối lượng (phần thân gỗ trên mặt đất) có tổng khối lượng là $0,899\text{m}^3$ (không phẩy tám chín chín mét khối).

Tiến hành kiểm tra, đối chiếu với bản đồ quy hoạch 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số: 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn; Bản đồ hiện trạng rừng năm 2021 trên địa bàn huyện C ban hành theo Quyết định số: 375/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND huyện C thì diện tích rừng do Tràng Đức Ng phát phá là rừng sản xuất, trạng thái là rừng tự nhiên (rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: “52 thân cây gỗ bị

chặt hạ có khối lượng $6,680m^3$ có giá trị tại thời điểm tháng 2 năm 2022 là 2.672.000đ (hai triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng)”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: “ $0,899m^3$ gỗ (phần thân gốc còn lại sau khi chặt hạ, không tính phần rễ) có giá trị tại thời điểm tháng 2 năm 2022 là 269.700đ (hai trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm đồng)”.

Quá trình điều tra, truy tố Tràng Đức Ng khai nhận: Khoảng đầu năm 2021, Ngọc được bố mẹ để mình là ông Tràng Văn L và bà Ma Thị H chia cho quản lý, sử dụng (bằng lời nói) một phần diện tích đất rừng được UBND huyện C giao cho ông Lám và bà H quản lý, sử dụng (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số : AP 531647 cấp ngày 08/4/2009). Đến khoảng cuối tháng 01 năm 2022, do có nhu cầu lấy đất canh tác (trồng rừng), nên Ng một mình trực tiếp sử dụng 02 con dao (mượn của bố mẹ để mình là ông L và bà H và nói mượn mang đi rừng) tiến hành phát phá (chặt các cây gỗ tự nhiên kích thước nhỏ, dây leo...) phần diện tích rừng được bố mẹ chia cho. Đến đầu tháng 02 năm 2022, Ng mượn 01 máy cưa xăng của em họ Ng là Ma Đức Tr (khi mượn Ng chỉ nói mang về đi cắt củi) rồi một mình trực tiếp sử dụng máy cưa xăng tiến hành cắt đổ các cây gỗ tự nhiên có kích thước lớn còn lại trên phần diện tích rừng Ng đã dùng dao phát phá trước đó mà không dùng dao chặt được. Sau khi phát phá xong vào khoảng cuối tháng 02 năm 2022, các cây cối khô Ng đã tiến hành đốt dọn các cây, bụi nhỏ còn các cây gỗ to để nguyên tại rừng rồi trồng cây mỡ trên diện tích rừng phát phá được.

Tiến hành điều tra, xác minh: Ông Tràng Văn L và bà Ma Thị H (là bố mẹ đẻ của Tràng Đức Ng) đều khai nhận: Diện tích rừng mà Tràng Đức Ng phát phá để trồng rừng là của gia đình ông bà được UBND huyện C, tỉnh Bắc Kạn giao cho và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó đến đầu năm 2021, ông bà đã chia cho con trai mình là Tràng Đức Ng một phần diện tích rừng được giao để quản lý, sử dụng (chia cho bằng lời nói). Quá trình sau đó Ng phát phá để trồng rừng thì bản thân ông bà không được biết hay được Ngọc hỏi ý kiến gì. Chỉ đến khi cơ quan chức năng đến làm việc thì ông bà mới được biết sự việc Ng phát phá phần diện tích rừng ông bà chia cho Ng quản lý, sử dụng. Đối với 02 con dao mà Ng mượn (khi mượn Ng chỉ nói là đi rừng) vào khoảng cuối tháng 01 năm 2022 và sau đó Ng dùng vào việc phát phá rừng thì ông bà không biết, sau đó Ng đã trả lại. Chỉ đến khi cơ quan Kiểm lâm làm việc thì ông bà đã tự nguyện giao nộp 02 con dao trên.

Anh Ma Đức Tr khai nhận: Khoảng đầu tháng 02 năm 2022 anh có được cho Tràng Đức Ng mượn 01 chiếc máy cưa xăng cũ do anh mua vào năm 2018 với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), khi lên nhà anh Tr mượn Ng chỉ nói mượn về để cắt củi (Ng mượn 01 ngày) và sau đó Ngọc dùng vào việc phát phá rừng thì anh không biết, đến khi cơ quan chức năng đến làm việc thì anh mới được biết việc Ng mượn và sử dụng máy cưa của anh để phát phá rừng. Đối với chiếc

máy cưa sau khi Ng trả lại thì anh dùng để cắt củi cho gia đình và bị hỏng nên anh đã bán cho 01 người thu mua sắt vụn (không rõ tên tuổi địa chỉ) được số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSCĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Tràng Đức Ng về tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tràng Đức Ng phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Tràng Đức Ng mức án từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/BLHS; Điều 584, 585, 586, 589/BLDS.

Nguyên đơn dân sự UBND huyện C, tỉnh Bắc Kạn yêu cầu Tràng Đức Ng phải bồi thường thiệt hại tài sản cho Nhà nước số tiền 2.941.700đ (hai triệu chín trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm đồng) theo kết luận định giá tài sản. Ghi nhận bị cáo đã nộp tạm ứng số tiền 3.000.000đ (hai triệu đồng) trước khi mở phiên tòa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Đối với số lâm sản (các cây tự nhiên) có tổng khối lượng gỗ là 7,579m³ (bảy phẩy năm bảy chín mét khối) gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII còn lại tại hiện trường. Sau khi khám nghiệm hiện trường đã bàn giao cho UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn trông coi, quản lý. Hiện tại đang được tạm giữ chờ xử lý. Do số gỗ trên một phần đã mục, hư hỏng và bị cáo Tràng Đức Ng nhất trí tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại tài sản cho UBND huyện C, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu lấy lại và đề nghị để lại tại hiện trường, nên cần tịch thu giao cho UBND huyện C xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 máy cưa xăng mà Tràng Đức Ng mượn của Ma Đức Tr và sau đó sử dụng để phát phá rừng. Sau đó Ngọc đã trả lại cho Tr và bị hỏng Tr đã mang bán cho 01 người thu mua sắt vụn (không rõ tên tuổi địa chỉ) nên quá trình điều tra không tiến hành tạm giữ được

Đối với 01 (một) con dao dài 55cm, phần dao bằng kim loại dài 28cm, phần cán gỗ dài 33cm (bao gồm cả phần gỗ tra vào cán kim loại) và 01 (một) con dao dài 45cm, phần dao bằng kim loại dài 24cm, phần cán gỗ dài 28cm (bao gồm cả phần gỗ tra vào cán kim loại) tạm giữ của Trảng Văn L và Ma Thị H (02 con dao mà Trảng Đức Ng mượn và sau đó sử dụng để phát phá rừng). Hiện đang được tạm giữ chờ xử lý. Tại phiên tòa ông L và bà H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị không yêu cầu lấy lại đề nghị tịch thu để tiêu hủy.

Về án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm; do bị cáo đã tự nguyện nộp tiền để bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Đại diện nguyên đơn dân sự đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự UBND huyện C, tỉnh Bắc Kạn vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.941.700đ (hai triệu chín trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm đồng) theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C. Về vật chứng là gỗ để lại tại hiện trường: Do bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại tài sản cho UBND huyện C số tiền 2.941.700đ (hai triệu chín trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm đồng) tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu lấy lại thì nguyên đơn dân sự nhất trí với đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và các vấn đề khác như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng không có ý kiến tranh luận đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Do có nhu cầu lấy đất canh tác (trồng rừng) nên vào khoảng cuối tháng 01 và đầu tháng 02 năm 2022, Trảng Đức Ng đã có hành vi dùng dao và máy cưa xăng phát phá trái phép 6.787m² (sáu nghìn bảy trăm tám mươi bảy mét vuông) diện tích rừng tự nhiên, trạng thái là rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi tại lô 40 (theo bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã Đ thì thuộc thửa đất số 311 tờ bản

đồ số 01) khoanh 8 tiểu khu 253 thuộc thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Hậu quả gây thiệt hại $7,579\text{m}^3$ (bảy phẩy năm bảy chín mét khối) gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII có giá trị 2.941.700đ (hai triệu chín trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm đồng).

Lời khai nhận của bị cáo Trảng Đức Ng hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, ảnh hưởng lớn đến công tác phát triển và bảo vệ rừng nhất là diện tích rừng tự nhiên tại địa phương. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi phát phá trái phép rừng với diện tích 6.787m^2 (sáu nghìn bảy trăm tám mươi bảy mét vuông) là vi phạm pháp luật, đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 04/CT-VKSCĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của Trảng Đức Ng là nghiêm trọng, xâm hại đến hoạt động quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước trên địa bàn, gây tác hại đến môi trường sinh thái, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương do đó cần xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để đảm bảo giáo dục răn đe bị cáo đồng thời đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung trong cộng đồng dân cư trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau khi phát phá Ng đã tự nguyện trồng lại cây mỡ trên toàn bộ diện tích rừng đã phát phá trái phép với mục đích khắc phục hậu quả. Ngày 21/12/2022, Ng đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) và ngày 22/02/2023 trước khi mở phiên tòa nộp số tiền 1.000.000 (một triệu đồng) tại Chi cục THADS huyện C để bảo đảm bồi thường thiệt hại do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phát phá rừng trái phép bị cáo đã trồng cây mỡ trên toàn bộ diện tích Ng phát phá nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, song vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập và không có tài sản riêng đứng tên bị cáo do đó Hội đồng xét xử thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện nguyên đơn dân sự UBND huyện C, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản cho Nhà nước số tiền 2.941.700đ (hai triệu chín trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm đồng). Xét yêu cầu đề nghị của nguyên đơn dân sự là chính đáng, phù hợp với thực tế thiệt hại xảy ra nên được chấp nhận toàn bộ.

Ghi nhận trước khi tòa án mở phiên tòa xét xử bị cáo đã nộp số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để đảm bảo thi hành án khoản tiền bồi thường. Số tiền 3.000.000đ bị cáo đã nộp là tự nguyện cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về vật chứng:

Đối với số lâm sản (các thân cây gỗ tự nhiên) có tổng khối lượng là 7,579m³ gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII còn tại hiện trường. Sau khi khám nghiệm hiện trường đã tiến hành bàn giao cho UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn trông coi, quản lý. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường toàn bộ thiệt hại cho nguyên đơn dân sự là UBND huyện C, và đại diện nguyên đơn cũng nhất trí việc bồi thường trách nhiệm dân sự của bị cáo.

Toàn bộ số gỗ vật chứng vụ án là gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII bị chặt hạ tại hiện trường, trong đó có một phần số gỗ do để lâu bị tác động bởi thời tiết nên một phần đã mục, hư hỏng; tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu lấy lại và đề nghị để lại tại hiện trường, xác định toàn bộ số gỗ trên là tài sản do Nhà nước quản lý nên cần tịch thu giao cho UBND huyện C xử lý theo quy định như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Đối với 01 máy cưa xăng mà Tràng Đức Ng mượn của Ma Đức Tr và sau đó sử dụng để phát phá rừng. Sau đó Ng đã trả lại cho Tr và bị hỏng Tr đã mang bán cho 01 người thu mua sắt vụn (không rõ tên tuổi địa chỉ) nên quá trình điều tra không tiến hành tạm giữ được để xử lý.

Đối với 01 (một) con dao dài 55cm, phần dao bằng kim loại dài 28cm, phần cán gỗ dài 33cm (bao gồm cả phần gỗ tra vào cán kim loại) và 01 (một) con dao dài 45cm, phần dao bằng kim loại dài 24cm, phần cán gỗ dài 28cm (bao gồm cả phần gỗ tra vào cán kim loại) tạm giữ của Tràng Văn L và Ma Thị H (02 con dao mà Tràng Đức Ng mượn và sau đó sử dụng để phát phá rừng). Hiện đang được tạm giữ chờ xử lý. Tại phiên tòa ông L và bà H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị không yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Đối với Trảng Văn L và Ma Thị H (là bố mẹ đẻ Trảng Đức Ng) là người được giao quản lý, sử dụng diện tích rừng tại thửa đất số : 311 tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 531647 do UBND huyện C cấp ngày 08/4/2009 (là lô 40 khoảnh 8 tiểu khu 253 thuộc thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn). Sau đó đầu năm 2021 ông bà đã chia cho con trai mình Trảng Đức Ng (chia cho bằng lời nói) một phần diện tích rừng được giao và sau đó Ng đã tự ý phát phá trái phép để trồng rừng. Quá trình Ng đi phát rừng ông L và bà H không biết (lúc đầu khai nhận được tham gia cùng Ng phát phá rừng trái pháp luật với mục đích giảm nhẹ trách nhiệm và mức phạt cho Ng, nhưng sau khi làm việc với cơ quan Công an ông L và bà H đã nhận thức rõ trách nhiệm của bản thân nên khai báo chính xác với Cơ quan Công an là không có sự tham gia phát hộ trên). Đồng thời là người cho Ng mượn 02 con dao và sau đó được Ng dùng vào việc phát phá rừng. Quá trình điều tra xác định ông L, bà H không biết Ng phát phá diện tích rừng trên và không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xem xét, xử lý là đúng pháp luật.

Đối với Ma Đức Tr là người đã cho Trảng Đức Ng mượn 01 chiếc máy cưa xăng và sau đó Ng dùng vào việc phát phá rừng thì anh Tr không biết, đến khi cơ quan chức năng đến làm việc thì anh mới được biết việc Ng mượn và sử dụng máy cưa của anh để phát phá rừng và không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xem xét, xử lý là đúng pháp luật.

Đối với chị Đồng Thị Th (vợ Trảng Đức Ng). Quá trình điều tra xác định chị Th không biết việc Ng phát phá diện tích rừng trên và không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xem xét, xử lý là đúng pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) để bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Trảng Đức Ng phạm tội “Hủy hoại rừng”.

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Trảng Đức Ng 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị

cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự toàn bộ số tiền bị thiệt hại là 2.941.700đ (hai triệu chín trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm đồng).

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) tại Chi cục Thi hành dân sự huyện C trước khi mở phiên tòa để đảm bảo thi hành án khoản tiền bồi thường cho nguyên đơn dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu 7,579m³ gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII bị chặt hạ còn lại tại hiện trường giao cho UBND huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 55cm, phần dao bằng kim loại dài 28cm, phần cán gỗ dài 33cm (bao gồm cả phần gỗ tra vào cán kim loại) và 01 (một) con dao dài 45cm, phần dao bằng kim loại dài 24cm, phần cán gỗ dài 28cm (bao gồm cả phần gỗ tra vào cán kim loại) tạm giữ của Trảng Văn L và Ma Thị H (02 con dao mà Trảng Đức Ng mượn và sau đó sử dụng để phát phá rừng).

(Tình trạng vật chứng (02 con dao) theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Ch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

4. Về biện pháp tư pháp: Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số: 0001307 ngày 21/12/2022 và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số: 0001317 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Bị cáo Trảng Đức Ng phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 333/Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THADS huyện C ;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Những người TGT;
- Bị cáo;
- Lưu HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hiến Công Hanh